|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CƯ JÚT  **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU**  Số: /KH-THNĐC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tâm Thắng, ngày 25 tháng 11 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, bãi tập**

*(Theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**I. Căn cứ lập kế hoạch**

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học;

Căn cứ kết quả tự đánh giá của Hội đồng tự đánh giá Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu;

Căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2021-2022 và Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025 của trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu;

Trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểuxây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong năm học 2021-2022 như sau:

**II. Tình hình cải tiến chất lượng**

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

1. Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
2. Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

1. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;
2. Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

**2. Mô tả tiêu chí**

**2.1. Mô tả hiện trạng**

Trường có hệ thống cây xanh được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Trường thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng khuôn viên thân thiện, an toàn.

Trường có cổng trường xây ốp đá, biển tên trường và tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Cổng trường được xây dựng kiên cố chắc chắn, có chiều rộng 7m, chiều cao 5m, phía trước cổng được gắn biển trường theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường có tổng diện tích là 10745m2/856 học sinh, bình quân 12,5m2/1 học sinh. Diện tích đảm bảo cho việc xây dựng các hạng mục công trình. Trường nằm cạnh quốc lộ 14, cách trung tâm huyện 1km, thuận tiện về giao thông, địa thế bằng phẳng, thoáng mát. Diện tích sân chơi 2500m2, bãi tập 1000m2.

Nhà trường có sân chơi bằng phẳng, có cây bóng mát, cây cảnh, ghế đá và các đồ chơi ngoài trời đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí cho HS. Trường có sân tập bằng phẳng, đảm bảo an toàn cho học sinh khi học Thể dục và luyện tập TDTT, có cầu gôn bóng đá, hố cát, sân đá cầu đảm bảo yêu cầu cho học sinh luyện tập.

Trường có các thiết bị vận động và luyện tập thể dục thể thao như thảm, xích đu, dây leo, … đúng quy cách và tiêu chuẩn để học sinh vui chơi, luyện tập thường xuyên nâng cao sức khỏe, thu hút học sinh đến trường, duy trì tốt số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Một số thiết bị, dụng cụ, đồ chơi ngoài trời đã cũ ảnh hưởng đến việc luyện tập, vui chơi của học sinh.

**2.2. Điểm mạnh**

Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp. Đặc biệt có các chậu hoa, cây cảnh và hàng cây bóng mát được chăm sóc thường xuyên, xanh tốt.

Trường có cổng, biển tên trường kiên cố, đúng quy định, quanh trường có tường xây bao quanh đảm bảo độ an toàn cho trường học.

Trường có khu sân chơi, bãi tập đảm bảo thuận tiện cho học sinh hoạt động và vui chơi. Sân chơi được trang bị đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời đáp ứng nhu cầu vui chơi lành mạnh của học sinh.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, cơ sở vật chất đã được đầu tư và tu sửa hằng năm đảm bảo cho công việc dạy và học.

**2.3. Điểm yếu**

Một số thiết bị, dụng cụ, đồ chơi ngoài trời đã cũ ảnh hưởng đến việc luyện tập, vui chơi của học sinh.

200m2 nền sân bị đọng nước vào mùa mưa.

Vỉa hè chưa lát gạch, nền xi măng đã lâu năm nên về mùa mưa bị trơn trượt, không đảm bảo an toàn cho học sinh.

Sân bóng đá, sân đá cầu xuống cấp.

**2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học, nhà trường đề nghị UBND huyện đầu tư bổ sung thêm một số dụng cụ giáo dục thể chất ngoài trời để đảm bảo nhu cầu vui chơi và luyện tập cho học sinh.

Huy động nguồn xã hội hóa từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân để mua sắm và thay thế những thiết bị đồ dùng hư hỏng đảm bảo cho hoạt động của nhà trường. Trong năm học cải tạo 01 sân bóng đá mini, 01 sân đá cầu.

Huy động xã hội hóa đổ bê tông khắc phục 200m2 sân đọng nước (40 triệu đồng).

Tham mưu với các cấp bố trí lại các công trình trên khuôn viên khoa học và hợp lý.

Thời gian thực hiện: từ năm học 2021 - 2022 trở đi.

**3. Tự đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | --------- |  |
| c | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Đạt: Mức 3**

**III.Nội dung kế hoạch**

| **TT** | **Nội dung cải tiến chất lượng** | **Công việc cần thực hiện** | **Sản phẩm/kết quả cần đạt được** | **Người  phụ trách** | **Người thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Dự kiến**  **kinh phí** | **Nguồn kinh phí** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Khuôn viên  nhà trường | - Tổ chức quét dọn vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà trường | Khuôn viên  sạch, đẹp | GVCN | Học sinh các lớp | Không | Hằng ngày | Không | Không |
| 2 | Bổ sung  cây xanh,  cây cảnh | - Trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh | Có cây bóng mát, cây cảnh, bồn hoa bó trí hài hòa. | GVCN | Giáo viên, Học sinh các lớp, bảo vệ nhà trường | Không | - Trồng cây (tháng 2/2022  - Chăm sóc cây hằng ngày | Không | Không |
| 3 | Đồ chơi, thiết bị vận động đã sử dụng nhiều năm | - Sửa chữa, bổ sung đồ chơi, thiết bị vận động*.* | Đồ chơi, thiết bị vận động đảm bảo an toàn cho học sinh khi tham gia chơi… | HT, PHT | PHT phụ trách CSVC; Nhân viên bảo vệ | Không | Định kỳ 2lần/năm | Dự kiến 100.000.000 đồng | Kinh phí nhà nước cấp và XHHGD |
| 4 | Nền sân  bị đọng nước | - Sửa chữa cống thoát nước | Sân trường bằng phẳng, không đọng nước, không trơn trượt. | HT, PHT | P. Hiệu trưởng phụ trách CSVC | Không | Tháng 5/2022 | Dự kiến  40 triệu | Kinh phí nhà nước cấp và XHHGD |
| 5 | Lát gạch khu vực vỉa hè bằng gạch đỏ. | - Lát gạch vỉa hè | Lát gạch đỏ 400m2 vỉa hè đảm bảo an toàn cho HS khi đi lại. | HT, PHT | Hiệu trưởng | KH sửa chữa, nâng cấp sân trường được cấp trên phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện | Tháng 7/2022 | Theo Dự toán kinh phí được phê duyệt | Kinh phí nhà nước cấp |
| 6 | Cải tạo sân  bóng đá mini | Cải tạo sân bóng đá mini | Thay 375m2 cỏ nhân tạo, thay cầu gôn | HT, PHT | Hiệu trưởng | KH sửa chữa, nâng cấp sân tập được cấp trên phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện | Tháng 8/2022 | Theo Dự toán kinh phí được phê duyệt | Kinh phí nhà nước cấp |
| 7 | Cải tạo  sân đá cầu | Cải tạo  sân đá cầu | Sửa 98m2 sân đá cầu, thay lưới | HT, PHT | Hiệu trưởng | KH sửa chữa, nâng cấp sân tập được cấp trên phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện | Tháng 8/2022 | Theo Dự toán kinh phí được phê duyệt | Kinh phí nhà nước cấp |

**V. Giải pháp cụ thể và điều kiện thực hiện**

1. Hiệu trưởng triển khai kế hoạch đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong quá trình thực hiện.

2. Cuối mỗi năm học (tháng 5) tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo, đồng thời bổ sung kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể trong năm học.

3. Phân công thực hiện kế hoạch

- Hiệu trưởng phụ trách chung, đồng thời thực hiện tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện trong từng năm học.

- Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất theo dõi, giám sát và kiểm tra chất lượng CSVC và hiệu quả khai thác để tham mưu kịp thời.

- Chủ tịch Công đoàn phụ trách giám sát thực hiện nội dung cải tiến chất lượng khuôn viên sân chơi, bãi tập; vận động công đoàn viên thực hiện nhiệm vụ cải tiến chất lượng.

- Tổng phụ trách đội thực hiện nội dung cải tiến chất lượng hoạt động của tổ chức đội, hoạt động y tế trường học và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Giáo viên Thư viện kiêm thiết bị cải tiến chất lượng về nội dung hoạt động thư viện, thiết bị.

- Kế toán kiêm văn thư thực hiện nội dung cải tiến về Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

- Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng tổ chức thực hiện nội dung cải tiến chất lượng sân chơi bãi tập theo quy định.

- Giáo viên thực hiện nội dung nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục và công tác chủ nhiệm lớp.

**VI. Giám sát thực hiện cải tiến chất lượng**

- Hiệu trưởng chỉ đạo công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong nhà trường;

- Bộ phận đảm bảo chất lượng tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong nhà trường;

- Giáo viên nhân viên tự kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Hàng tháng, hàng kỳ có tổ chức sơ kết, tổng kết công tác cải tiến chất lượng, bổ sung điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - PGD&ĐT (báo cáo);  - CB,GV,NV (thực hiện);  - Lưu: KĐCLGD, VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Thu Hoa** |